

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC – TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 166/2025/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 04 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2025/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: *chị Lò Thị P, sinh năm 1990.*

Nơi ĐKNKTT: xóm A, thôn P, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: bản Mường Mùn, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: *anh Lê Đức T, sinh năm 1984.*

Nơi cư trú: xóm A, thôn P, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lò Thị P và anh Lê Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Thị P và anh Lê Đức T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị P và anh Lê Đức T chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: chị P và anh T xác nhận có hai con chung, cháu Lê Thị Bảo C sinh ngày 31/01/2016 và cháu Lê Đức T1 sinh ngày 10/02/2017, hiện các con chung đang ở với bố là anh Lê Đức T. Sau ly hôn anh T, chị P thống nhất thoả thuận giao cháu Lê Thị Bảo C và cháu Lê Đức T1 cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C và cháu T1 đủ 18 hoặc có sự thay đổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

- Anh Lê Đức T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: chị P, anh T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P chịu cả phần án phí thay cho anh T nên chị P phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo theo Biên lai thu tạm ứng số 77128 ngày 26/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội. Trả lại cho chị Lò Thị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức.
- THADS huyện Mỹ Đức.
- UBND xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức,
TP Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hương